

Số: 286/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thực phẩm
của Trường Đại học Quy Nhơn

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thực phẩm của Trường Đại học Quy Nhơn, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 22/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 05 đến ngày 10 tháng 9 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thực phẩm của Trường Đại học Quy Nhơn của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức

22

4,0 điểm trở lên là 46 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Quy Nhơn tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thực phẩm của Trường Đại học Quy Nhơn theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thực phẩm của Trường Đại học Quy Nhơn được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.





Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 286/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.40	4.40	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83	3.83	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6	4.14	Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	4.14	7	100	Tiêu chuẩn 11	3.80	3.80	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
4.00				46		92			

Handwritten signature



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thực phẩm (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Quy Nhơn, giai đoạn 2020-2025, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn trong chiến lược phát triển trường đến năm 2030; phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT khá rõ ràng, được rà soát, cập nhật để đáp ứng cơ bản các mục tiêu đề ra và phù hợp với Khung trình độ Quốc gia, phản ánh được nhu cầu của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần được cập nhật khá nhiều nội dung và có đầy đủ nội dung theo quy định. Chương trình dạy học được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Kế hoạch đào tạo toàn khoá được thiết kế cơ bản phù hợp, logic đảm bảo sinh viên được trang bị từ kiến thức đại cương đến kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành; giảng viên đã kết hợp nhiều phương pháp dạy học để phát huy tính chủ động, tích cực của sinh viên. Các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá và trọng số các thành phần đánh giá học phần được quy định cụ thể trong đề cương học phần. Công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên được duy trì thường xuyên và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Môi trường tâm lý xã hội, môi trường cảnh quan tạo sự thoải mái về tâm lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học. Đã có kế hoạch và định hướng cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học phù hợp với xu thế phát triển của ngành và với khả năng của người học.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1). Nhà trường và Khoa cần tiếp tục rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT, trong đó, mục tiêu cần thể hiện được kì vọng của Nhà trường về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp; tiếp tục rà soát, cập nhật các chuẩn đầu ra để đảm bảo tính thống nhất giữa nội hàm các PI với nội hàm của PLO, trong mỗi PLO và PI chỉ nên có một nội dung, đồng thời sử dụng động từ mô tả phù hợp để có thể đo lường và đánh giá được. Đặc biệt, cần huy động tốt hơn sự tham gia của các bên liên quan trong đó có cựu sinh viên và nhà tuyển dụng trong rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và khảo sát nhu cầu của thị trường lao động phù hợp với xu hướng phát triển lĩnh vực Công nghệ thực phẩm của các địa phương.

u

(2). Nhà trường và Khoa cần rà soát mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu của CTĐT, việc phân nhiệm chuẩn đầu ra và phân chia mức độ đóng góp từ thấp đến cao cho các học phần đảm bảo sự logic trong phát triển năng lực của sinh viên theo tiến trình đào tạo. Mặt khác, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện đề cương của tất cả các học phần, đặc biệt là mô tả tóm tắt, mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, sự tương thích giữa phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần.

(3). Nhà Trường và Khoa cần rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học để giảm thiểu sự trùng lặp nội dung của các học phần, tăng số tín chỉ cho mỗi học phần và đảm bảo tính tích hợp nội dung trong chương trình dạy học; rà soát, chỉnh sửa lại bản phân nhiệm chuẩn đầu ra của CTĐT cho các học phần để đảm bảo hợp lý về số lượng, phù hợp giữa nội dung học phần với chuẩn đầu ra được phân nhiệm đồng thời phải thể hiện được sự phát triển năng lực của sinh viên theo tiến trình đào tạo. Đề cương học phần cần được rà soát, chỉnh sửa để đảm bảo sự tương thích giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT được phân nhiệm, giữa chuẩn đầu ra học phần với nội dung học phần và phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá.

(4). Nhà trường và Khoa cần thường xuyên tổ chức hội nghị, hội thảo tập huấn về các phương pháp dạy học tích cực đáp ứng chuẩn đầu ra trong đó có phương pháp dạy học dự án (Project based learning) để phát huy tính chủ động và phát triển năng lực của sinh viên. Trong đề cương học phần cần mô tả nhiệm vụ tự học của sinh viên bằng các câu hỏi, vấn đề có tính mở gắn với thực tiễn nghề nghiệp và cần có công cụ phù hợp để kiểm tra, đánh giá nội dung tự học của sinh viên; rà soát lại tính tương thích giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra của học phần. Mặt khác, cần tăng cường hợp tác với các cơ quan và doanh nghiệp để đẩy mạnh hoạt động thực hành, thực tế trải nghiệm nghề nghiệp của sinh viên.

(5). Nhà trường cần xây dựng quy định/hướng dẫn giảng viên thiết kế ma trận và ngân hàng đề thi, lựa chọn các phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp để đo lường chuẩn đầu ra, nhất là đối với chuẩn đầu ra về kỹ năng và chuẩn đầu ra về thái độ. Khoa và giảng viên cần rà soát và cải tiến các phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá để đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị và đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra; thực hiện phân tích kết quả học tập của sinh viên và có đối sánh giữa các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá để cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo của ngành.

(6). Nhà trường cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản chiến lược, kế hoạch và cơ chế quản trị nhân sự một cách đồng bộ, bảo đảm tính bài bản và phù hợp với định hướng phát triển dài hạn. Đồng thời, cần thiết lập quy trình đánh giá định kỳ, khách quan đối với hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, từ đó có cơ sở điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của ngành đào tạo.

(7). Nhà trường cần nâng cao chính sách thu hút, đãi ngộ để tuyển dụng, giữ chân cán bộ, viên chức có năng lực. Rà soát Khung năng lực tại vị trí việc làm, bổ

QUY
TRUNG
KIỂM
CHẤ
GI
TRƯỞNG

22

sung các tiêu chí định lượng để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. Tăng cường khảo sát nhu cầu về đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm; chú trọng công tác tổng kết, đánh giá tính hiệu quả sau các kì đào tạo, bồi dưỡng. Định kì khảo sát mức độ hài lòng về công tác thi đua khen thưởng, kịp thời điều chỉnh cơ chế chính sách. Áp dụng các phần mềm chuyên dụng để quản trị kết quả theo công việc của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm.

(8). Nhà trường và Khoa cần xây dựng chính sách tuyển sinh đặc thù cho ngành Công nghệ thực phẩm, bao gồm học bổng và chế độ ưu tiên để thu hút thí sinh giỏi, đồng thời thiết lập cơ chế dự báo nhu cầu nhân lực định kì và mở rộng truyền thông tuyển sinh trên các nền tảng số. Cần phát triển cơ sở dữ liệu chuyên biệt cho ngành, tích hợp phân tích sâu về tiến độ học tập và tình hình việc làm, nhằm hỗ trợ tư vấn học tập hiệu quả. Hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp và thực tập cần được gắn chặt hơn với đặc thù ngành, đồng thời kí kết hợp tác chiến lược với doanh nghiệp để triển khai mô hình “thực tập - tuyển dụng”.

(9). Nhà trường cần xây dựng kế hoạch bố trí phòng làm việc cho lãnh đạo Khoa, phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định. Cần mở rộng số lượng và đối tượng khảo sát về mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học để thu được số liệu có độ tin cậy. Cần nâng cao năng lực hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng việc chuyển đổi số trong quản lí đào tạo và xây dựng học liệu số. Tăng cường xây dựng nguồn tài liệu, giáo trình nội sinh phục vụ công tác đào tạo.

(10). Nhà trường cần ban hành văn bản quy định/hướng dẫn đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT và cách thức lựa chọn phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá tương thích chuẩn đầu ra học phần. Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát, đánh giá sự tương thích, phù hợp của phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng đào tạo; tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá hiện đại, kết hợp dạy học tại lớp và e-Learning. Cần tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào các bài giảng của chương trình đào tạo.

(11). Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp; có các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn; kết nối với cựu sinh viên và nhà sử dụng lao động nắm bắt tình trạng, vị trí việc làm và khả năng tự lập nghiệp để có những điều chỉnh cần thiết về CTĐT đáp ứng thị trường lao động. Mở rộng các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo, khởi nghiệp của sinh viên; nâng cấp Bộ Tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp sát hợp với chuẩn đầu ra CTĐT để có những đánh giá khoa học, khách quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp và từ đó có những đáp ứng tích cực và hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

